TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/LĐ-ST
Ngày: 25-02-2026
"V/v Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc An.**

+ Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Ánh Sáng**.

2. Bà **Trần Thị Hồng Phượng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa**: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 37/2025/TLST–LĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Kim H, sinh năm 1968.

HKTT: Số nhà 86/2, Ấp G, xã Đ, tỉnh Cần Thơ.

Địa chỉ: Khu C, Ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2.

Địa chỉ: Khu công nghiệp N, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Gie Y, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số B H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ H, ấp L, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2025, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Kim H trình bày:*

Bà có thời gian làm việc theo các hợp đồng lao động tại Công ty TNHH T1 thời gian tháng 12/2007-07/2008; 01/2012-01/2025 và được cấp sổ BHXH mã số 7508130091. Sổ BHXH 7508130091 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần và đang nhận trợ cấp BHTN.

Vào năm 2007 bà có cho bà Nguyễn Thị T mượn hồ sơ của bà để nộp vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 do bà T lớn tuổi không đủ điều kiện được tuyển dụng nên bà đã cho mượn hồ sơ. Bà T làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 và được cấp sổ BHXH mã số 7508053736, BHXH mã số 7508053736 đã nhận trợ cấp BHXH 1 lần và đã nhận BHTN. Do bà T đã nghỉ việc tại công ty hơn 10 năm nên không còn lưu giữ hợp đồng đã ký kết với công ty khi mượn tên bà H. Việc làm này là vi phạm nguyên tắc trung thực, bà đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và được hướng dẫn nội dung này.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Kim H, sinh năm 1968, địa chỉ thường trú: Số nhà H, Ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng với Công ty TNHH H2 (do bà Nguyễn Thị T đứng ra ký và thực hiện công việc) có thời gian hợp đồng từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 là vô hiệu toàn bộ do vi phạm điều cấm của pháp luật.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 vắng mặt và không có ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có bà Đinh Thị Phương H1 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Lê Kim H, sinh ngày 01/01/1968, số CMND 365428262, số CCCD 094168006357. Hiện có 03 sổ BHXH (7508053736, 7509008898, 7508130091) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, trong đó sổ BHXH 7508053736 có thời gian đóng BHXH tháng 12/2007 - 07/2011 tại đơn vị sử dụng lao động Công ty TNHH H2 (H.Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cũ) đã hưởng BHXH một lần, trợ cấp thất nghiệp.

Ngày 26/4/2025 BHXH tỉnh Đ có làm việc với bà Lê Kim H và bà Nguyễn Thị T ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Lê Kim H cho bà Nguyễn Thị T mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH H2 từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 (sổ BHXH 7508053736).

Như vậy, hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị T (mang tên Lê Kim H) với Công ty TNHH H2 từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng

lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Năm 2007 bà có mượn hồ sơ của bà Lê Kim H bao gồm các giấy tờ tùy thân để làm việc tại Công ty TNHH H2 do không hiểu rõ các quy định pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn không đủ điều kiện tuyển dụng. Thời gian hợp đồng lao động từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 và được cấp sổ BHXH mã số 7508053736. Số 7508053736 đã nhận trợ cấp BHXH 1 lần và đã nhận trợ cấp BHTN. Nay bà H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Kim H với Công ty TNHH H2 từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 là vô hiệu, bà Nguyễn Thị T đồng ý. Do, thời gian đã qua lâu bà không còn giữ hợp đồng lao động nêu trên nên không có để cung cấp cho Tòa án.

Bà có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ngoài ra không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện ngày 15/7/2025; Đơn trình bày về việc không cung cấp được Hợp đồng lao động ngày 15/7/2025; Đơn xin miễn tiền án phí và tạm ứng án phí ngày 15/7/2025; Đơn yêu cầu không hòa giải ngày 15/7/2025; Công văn số 109/PNV về việc giải quyết đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động cá nhân của bà Lê Kim H ngày 28/4/2025; CCCD Nguyễn Thị T; CCCD Lê Kim H; Biên bản làm việc về việc Bà Nguyễn Thị T mượn hồ sơ cá nhân của bà Lê Kim H đi làm việc tại Công ty TNHH H2; Sổ bảo hiểm xã hội mã số: 7508130091; Bản tự khai ngày 19/11/2025, 12/12/2025, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải ngày 19/11/2025; đơn đề nghị vắng mặt ngày 13/01/2026; Bản trình bày ý kiến ngày 05/12/2025, giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 25/11/2025, đơn xin vắng mặt ngày 05/12/2025; CCCD bà H1; Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm Giám đốc BHXH khu vực XXVIII số 1537 ngày 22/5/2025, số 2069/QĐ-BHXH ngày 09/7/2025; danh sách cá nhân hưởng một lần, danh sách cá nhân thất nghiệp, tổng hợp quá trình tham gia, , bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN, Biên bản làm việc ngày 26/4/2025, văn bản số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022; Đơn đề nghị vắng mặt ngày 19/11/2025, bản tự khai ngày 19/11/2025.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện

theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về việc giải quyết vụ án:

Xét việc bà Nguyễn Thị T mượn thông tin cá nhân của bà Lê Kim H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H2 là không đúng với quy định của pháp luật, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại Điều 15 bộ luật Lao động 2019, cho nên hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Kim H và Công ty D TNHH vô hiệu.

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật lao động 2019; Công văn 1767/TĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2025 của Bộ L1 Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim H tuyên hợp đồng lao động tham gia từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 giữa bà Nguyễn Thị T (mượn tên Lê Kim H) và Công ty TNHH H2 là vô hiệu vì vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Kim H, bà Nguyễn Thị T, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ lời trình bày của bà H, bà T, văn bản văn bản trình bày ý kiến và tài liệu gửi kèm theo của đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ xác định bà Lê Kim H có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 (do bà Nguyễn Thị T trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc) và cũng trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007-07/2008 bà Lê Kim H đã tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng 12/2007 đến tháng 7/2008 cùng lúc bà H đã tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 và Công ty TNHH T1. Bị đơn không có ý kiến, bà H, bà T cùng thống nhất ý kiến trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2008 bà H đi làm tại Công ty TNHH T1 còn bà T hồ sơ của bà H để giao kết hợp đồng và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 nên có cơ sở xác định bà H không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H2. Do đó, việc bà T ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 nhưng với tên bà H là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Lê Kim H (tức bà Nguyễn Thị T) và Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 không có

hiệu lực. Do đó, nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H (do bà T mượn tên) và Công ty trách nhiệm hữu hạn H2 trong khoảng thời gian tháng tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị T trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Lê Kim H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Lê Kim H, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH H2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H thuộc trường hợp được miễn án phí.

Hoàn trả cho bà H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005298 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 26, Điều 166 Bộ luật lao động năm 1994 (được sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007 và năm 2012); Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim H đối với bị đơn Công ty TNHH H2 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lê Kim H và Công ty TNHH H2 có thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 07/2011 có tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 7508053736 là vô hiệu.

2. Về án phí:

Công ty TNHH H2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005298 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận : **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND khu vực 2 (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu (4).

Nguyễn Ngọc An

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Huệ Phan Văn TrườngNguyễn Ngọc An